



Sở Khoa học và Công nghệ
Thành phố Hồ Chí Minh



CẨM NANG HƯỚNG DẪN

**THÀNH LẬP, TRÍCH, SỬ DỤNG
QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ CỦA DOANH NGHIỆP,
TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP**

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 6 năm 2026



PHẦN 1.

TỔNG QUAN VỀ QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Thông điệp chính

Nhà nước thúc đẩy doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp đầu tư cho



Khoa học công nghệ



Đổi mới sáng tạo



Chuyển đổi số

Vì sao doanh nghiệp nên trích lập và sử dụng Quỹ?

🔄 Giúp doanh nghiệp tự tạo nguồn lực cho:

- Đổi mới công nghệ
- Nghiên cứu sản phẩm
- Cải tiến quy trình
- Chuyển đổi số
- Cải tiến chất lượng
- Bảo vệ sở hữu trí tuệ

Những nguyên tắc cần nhớ

- ✓ Đúng mục đích
- ✓ Đúng thẩm quyền
- ✓ Đúng hồ sơ
- ✓ Đúng thời hạn
- ✓ Đúng hạch toán

ĐỐI TƯỢNG THÀNH LẬP QUỸ

Các doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam.

HỒ SƠ PHÁP LÝ CẦN CÓ KHI THÀNH LẬP, TRÍCH, SỬ DỤNG QUỸ

- Quyết định thành lập Quỹ (*đối với doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp thành lập mới Quỹ*).
- Quy chế chi tiêu, sử dụng Quỹ.
- Quy chế quản lý nội bộ (*khi sử dụng Quỹ để mua, sáp nhập, đầu tư/ cùng đầu tư vào dự án/ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo*).



PHẦN 1.

TỔNG QUAN VỀ QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CÁC HIỂU NHẦM PHỔ BIẾN

Hiểu nhầm	Cách hiểu đúng
Quỹ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp là 2 Quỹ khác nhau	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025 và các văn bản hướng dẫn.
Chỉ cần có hóa đơn là đủ	Ngoài chứng từ hợp lệ cần thêm hồ sơ chuyên môn và hồ sơ nghiệm thu
Mua thiết bị nào cũng được	Máy móc, thiết bị được mua phải gắn với mục tiêu nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo
Đào tạo nào cũng chỉ được	Đào tạo phải phục vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo
Trích càng nhiều càng tốt	Chỉ trích theo kế hoạch sử dụng khả thi
Có thể trích toàn bộ 20% thu nhập tính thuế để đầu tư cho Startup	Chỉ được sử dụng tối đa 5% thu nhập tính thuế hằng năm để mua, sáp nhập, đầu tư/cùng đầu tư vào dự án hoặc doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

GHI CHÚ

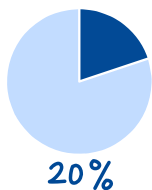


- *Nên trích lập Quỹ khi doanh nghiệp, tổ chức có kế hoạch sử dụng rõ ràng, có danh mục nhiệm vụ khả thi và được theo dõi riêng.*
- ***Không được** hạch toán các khoản chi từ Quỹ vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế*



PHẦN 2.

TRÍCH LẬP - BÁO CÁO TRÍCH LẬP, ĐIỀU CHUYỂN VÀ SỬ DỤNG QUỸ



Doanh nghiệp được trích tối đa 20% thu nhập tính thuế hàng năm để lập Quỹ.

CÁC BIỂU MẪU

Mẫu Quyết định
thành lập Quỹ



Mẫu Quy chế chi tiêu,
sử dụng Quỹ



Mẫu Quy chế
quản lý nội bộ



Mẫu Báo cáo
thuế hàng năm



CÁC ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN BÁO CÁO

- Cơ quan thuế nơi doanh nghiệp đăng ký nộp thuế TNDN;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Tài chính.



Thời hạn nộp: cùng thời hạn nộp tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm của doanh nghiệp



PHẦN 3.

NỘI DUNG CHI CỦA QUỸ

3.1. DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

(1) Thực hiện mua, sáp nhập, đầu tư hoặc cùng đầu tư vào dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

Phải ban hành quy chế quản lý nội bộ

Quy định về tiêu chí lựa chọn và giám sát dự án khởi nghiệp sáng tạo, bao gồm thẩm quyền và báo cáo liên quan đến mua lại, sáp nhập và đầu tư.

Nguyên tắc

- Công khai, minh bạch và quản lý rủi ro tài chính, công nghệ;
- Phòng ngừa xung đột lợi ích;
- Tuân thủ giới hạn rủi ro đầu tư và quy trình nội bộ về thẩm định, phê duyệt, ký kết, giám sát, báo cáo trong kế hoạch sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ hàng năm.

Tiêu chí lựa chọn doanh nghiệp:

- Có đăng ký kinh doanh hợp pháp tại Việt Nam;
- Có sản phẩm, dịch vụ đổi mới sáng tạo, có tiềm năng tăng trưởng nhanh;
- Có khả năng tạo ra lợi ích tài chính hoặc chiến lược phù hợp với mục tiêu của doanh nghiệp nhà nước.

Hồ sơ đề xuất chủ trương gồm:

- Mô tả về dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo;
- Mục tiêu mua, sáp nhập, đầu tư hoặc cùng đầu tư;
- Đề xuất mức mua, sáp nhập, đầu tư hoặc cùng đầu tư; phân tích sơ bộ rủi ro và lợi ích.

Phải thực hiện thẩm định nội bộ hoặc thuê đơn vị độc lập để đánh giá các rủi ro:

- Công nghệ (tính khả thi);
- Thị trường (tiềm năng và cạnh tranh);
- Tài chính (dòng tiền, chi phí, lợi nhuận).



Kết quả thẩm định là **căn cứ bắt buộc** trước khi phê duyệt đầu tư, mua lại, sáp nhập hoặc cùng đầu tư vào dự án.




PHẦN 3.

NỘI DUNG CHI CỦA QUỸ

3.1. DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

(1) Thực hiện mua, sáp nhập, đầu tư hoặc cùng đầu tư vào dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (tt)

 **Quyết định phải do Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo thẩm quyền quyết định trên cơ sở:**

- Kết quả thẩm định;
- Đề xuất mức mua, sáp nhập, đầu tư hoặc cùng đầu tư;
- So sánh với ngưỡng rủi ro và tổng mức rủi ro được phê duyệt.

 **Việc ký kết hợp đồng phải đảm bảo:**

- Có điều khoản thoái vốn hoặc xử lý tổn thất rõ ràng;
- Có quy định ràng buộc trách nhiệm của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo về thực hiện đúng cam kết.

 **Cơ chế giám sát, đánh giá và báo cáo**

- **Thiết lập cơ chế theo dõi định kỳ (hàng quý hoặc 6 tháng) đối với:**
 - + Hoạt động của dự án khởi nghiệp sáng tạo/ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo;
 - + Hiệu quả tài chính;
 - + Các dấu hiệu rủi ro phát sinh.
- **Xây dựng và ban hành quy trình xử lý rủi ro/tổn thất khi xuất hiện:**
 - + Dừng đầu tư; rút vốn;
 - + Chuyển đổi hình thức hợp tác.

 **Doanh nghiệp nhà nước, tổ chức công lập, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng quỹ có trách nhiệm:**

- Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước; cơ quan tài chính có thẩm quyền (nếu cần).
- Phải thực hiện kiểm toán độc lập hằng năm đối với:



Danh mục đầu tư



Báo cáo tài chính liên quan



Kết quả thực hiện các cam kết



PHẦN 3.

NỘI DUNG CHI CỦA QUỸ

3.1. DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

(2) Trực tiếp thực hiện, đặt hàng hoặc thuê thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo

CÁC KHOẢN CHI BAO GỒM:

Chi phí cho công lao động

Tiền lương, tiền công và các khoản đóng góp có tính chất lương cho các nhà nghiên cứu, kỹ sư, chuyên viên kỹ thuật trực tiếp thực hiện.

Chi phí trực tiếp

- Chi phí vật liệu, nhiên liệu và điện năng;
- Chi phí phát triển và sản xuất thiết bị và khuôn mẫu dùng cho thử nghiệm và thí nghiệm;
- Chi phí mẫu và nguyên mẫu không là tài sản cố định và chi phí cho các giải pháp thử nghiệm chung;
- Phí kiểm tra sản phẩm thử nghiệm;
- Chi phí bảo trì, hiệu chỉnh thiết bị, thử nghiệm và chi phí thuê thiết bị nghiên cứu.

Chi phí khấu hao tài sản

- Khấu hao máy móc, thiết bị, phòng thí nghiệm dùng cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và thử nghiệm;
- Chi phí khấu hao tài sản vô hình là bằng sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, giống cây trồng, vật liệu nhân giống.

Chi phí thử nghiệm và kiểm định

- Chi phí dịch vụ đo lường, thử nghiệm sản phẩm, hiệu chuẩn thiết bị;
- Chi phí thuê phòng thí nghiệm/ cơ sở thử nghiệm ngoài doanh nghiệp.

Chi phí sở hữu trí tuệ

- Lệ phí đăng ký bảo hộ, duy trì, gia hạn hiệu lực văn bằng bảo hộ sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, bản quyền phần mềm;
- Phí khai thác quyền sở hữu trí tuệ;
- Chi phí thuê chuyên gia, luật sư hoặc dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp viết mô tả sáng chế hoặc các dịch vụ đại diện sở hữu trí tuệ liên quan khác.



PHẦN 3.

NỘI DUNG CHI CỦA QUỸ

3.1. DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

(2) Trực tiếp thực hiện, đặt hàng hoặc thuê thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo (tt)

CÁC KHOẢN CHI BAO GỒM:

Chi phí chuyển giao và tiếp nhận công nghệ

- Chi phí mua công nghệ, phần mềm, bằng độc quyền sử dụng;
- Chi phí chuyển giao công nghệ từ viện nghiên cứu, trường đại học.

Chi phí dịch vụ bên ngoài

Theo hợp đồng thuê ngoài hoặc theo nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu với viện, trường, tổ chức khoa học và công nghệ.

Chi phí thử nghiệm và kiểm định

- Chi phí thiết kế mẫu thử, mô hình sản phẩm mới;
- Chi phí thử nghiệm quy trình sản xuất mới;
- Chi phí tư vấn cải tiến mô hình kinh doanh.

Chi phí quản lý và hỗ trợ (bao gồm chi phí quản lý nhiệm vụ)

Tham khảo nội dung chi tại Thông tư số 39/2025/TT-BKHHCN ngày 30/11/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ

Chi phí khác gắn trực tiếp và hợp lý với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo được ghi nhận.



Nhiệm vụ nghiên cứu **phải có** mục tiêu nghiên cứu, ứng dụng, phát triển công nghệ mới, thương mại hóa kết quả nghiên cứu.



Chi phí sản xuất



Chi phí tiếp thị

Không phải là chi thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu



PHẦN 3.

NỘI DUNG CHI CỦA QUỸ

3.1. DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

(3) Hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp

Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật

- Xây dựng các tổ chức nghiên cứu phát triển, trung tâm phân tích, kiểm nghiệm, thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm sản phẩm;
- Hạ tầng thông tin, cơ sở dữ liệu của doanh nghiệp và thống kê; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động KHCN&ĐMST;
- Chi vận hành, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất - kỹ thuật và trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động KHCN&ĐMST;
- Hệ thống quản lý chất lượng.

Mua quyền sử dụng, quyền sở hữu

- Bí quyết công nghệ; kiến thức kỹ thuật về công nghệ được chuyển giao dưới dạng phương án công nghệ, quy trình công nghệ, thiết kế kỹ thuật, giải pháp kỹ thuật, công thức, thông số kỹ thuật, bản vẽ, sơ đồ kỹ thuật, chương trình máy tính, thông tin dữ liệu;
- Giải pháp hợp lý hóa sản xuất, đổi mới công nghệ;
- Quyền sở hữu trí tuệ; sáng kiến;
- Các tài liệu, kết quả nghiên cứu, sản phẩm có liên quan trong nước và nước ngoài; tài khoản truy cập cơ sở dữ liệu, quyền sử dụng phần mềm;
- Phí sử dụng dịch vụ phục vụ cho hoạt động KHCN&ĐMST nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hoặc cải tiến phát triển sản phẩm mới.

Mua máy móc, thiết bị, phần mềm, tài liệu kỹ thuật và dịch vụ đi kèm phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh

để thay thế một phần hay toàn bộ công nghệ đã, đang sử dụng bằng công nghệ khác tiên tiến hơn nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hoặc cải tiến phát triển sản phẩm mới.

Chi cho hoạt động hợp tác trong nước và nước ngoài

- Khảo sát, tìm kiếm đối tác, nhu cầu công nghệ trong và ngoài nước;
- Chi phí cho các nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu chung;
- Chi phí vận hành phòng thí nghiệm chung.

Chi khác

Chi cho nghiên cứu, xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở; đánh giá, thử nghiệm, giám định, kiểm định và quảng bá sản phẩm mới; tư vấn và duy trì chứng nhận chất lượng, an toàn thực phẩm; đăng ký và bảo hộ SHTT.

Chi đào tạo, bồi dưỡng

Chi cho các hoạt động khảo nghiệm, trình diễn trên diện rộng đối với giống cây trồng, vật nuôi mới, quy trình canh tác mới



PHẦN 3.

NỘI DUNG CHI CỦA QUỸ

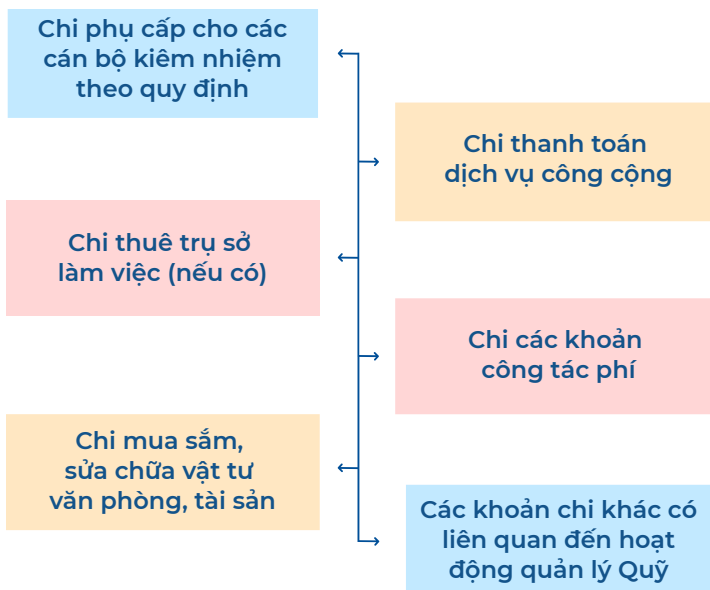
3.1. DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

(4) Tổ chức triển khai thực hiện hoạt động nghiên cứu tại nước ngoài

Được thuê đối tác nước ngoài triển khai thực hiện hoạt động nghiên cứu tại nước ngoài **không phải** thông qua dự án đầu tư;

Tuân thủ các quy định bảo vệ bí mật nhà nước và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo pháp luật về sở hữu trí tuệ.

(5) Chi quản lý quỹ



(6) Thực hiện hoạt động chuyển đổi số theo quy định của pháp luật về chuyển đổi số



PHẦN 3.

NỘI DUNG CHI CỦA QUỸ

3.2. ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

(1) THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC NÊU TẠI PHẦN 3.1

(2) THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM, DỰ ÁN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC

🕒 Thuê hoặc trả lương chuyên gia trong và ngoài nước



- Toàn bộ thời gian
- Một phần thời gian



Đối tượng

Cố vấn/ chuyên gia nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ



Theo hình thức:

- Chỉ định
- Ký hợp đồng trực tiếp



Mức phí thuê:

- Theo nguyên tắc thị trường
- Do tổ chức, doanh nghiệp quyết định



Hình thức hợp đồng:

- Hợp đồng dịch vụ;
- Hợp đồng khoán theo giai đoạn;
- Hợp đồng hợp tác có chia sẻ quyền SHTT.

🕒 **Mua trực tiếp công nghệ, sản phẩm, thiết bị nước ngoài để phục vụ phân tích, giải mã công nghệ, phát triển công nghệ chiến lược**

Hình thức thực hiện:

Chỉ định nhà cung cấp và áp dụng hình thức đàm phán giá.

Sản phẩm, thiết bị sau khi phân tích, giải mã:

được coi là vật tư tiêu hao và không tính trong giá trị tài sản của doanh nghiệp.

Lưu ý:

- Việc mua phải **phù hợp** với mục tiêu, nội dung và phạm vi được phê duyệt.
- Doanh nghiệp nhà nước **được tự chủ** lựa chọn, thương thảo và mua trực tiếp công nghệ, sản phẩm, thiết bị nước ngoài. Tuân thủ các quy định về xuất nhập khẩu, an ninh quốc gia, SHTT và an toàn công nghệ.
- Chịu trách nhiệm về tính hiệu quả, hợp pháp của hoạt động mua và sử dụng.



PHẦN 3.

NỘI DUNG CHI CỦA QUỸ

3.2. ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

Mua trực tiếp bí quyết công nghệ

- Doanh nghiệp nhà nước **được tự chủ** lựa chọn, thương thảo, đàm phán và mua trực tiếp bí quyết công nghệ.

Lưu ý:

+ Việc mua trực tiếp bí quyết công nghệ phải phù hợp với mục tiêu, nội dung và phạm vi được phê duyệt.

+ Chịu trách nhiệm về tính hiệu quả, hợp pháp của hoạt động mua và sử dụng bí quyết công nghệ.

Triển khai thực hiện nhiệm vụ, dự án hợp tác nghiên cứu với nước ngoài để tiếp cận, làm chủ công nghệ

- **Nguyên tắc:** phải tuân thủ các quy định bảo vệ bí mật nhà nước, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo pháp luật về SHTT và các quy định khác liên quan.

- **Cách thức thực hiện:** thực hiện nhiệm vụ, dự án hợp tác nghiên cứu với nước ngoài theo các nội dung quy định tại Phần 3.1.

Mua lại doanh nghiệp, phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển; sáp nhập doanh nghiệp để sở hữu bí quyết công nghệ:

- Doanh nghiệp nhà nước có quyền quyết định mua lại, sáp nhập theo chiến lược phát triển KH&CN, phù hợp với định hướng của cơ quan đại diện chủ sở hữu.
- Bí quyết công nghệ thông qua sáp nhập phải phục vụ phát triển công nghệ chiến lược.
- Mua lại, sáp nhập cần minh bạch, phòng chống xung đột lợi ích và có trách nhiệm giải trình.
- Điều kiện thực hiện bao gồm dự án trọng điểm, phương án đầu tư rõ ràng và ý kiến thống nhất của cơ quan chủ sở hữu.
- Hình thức mua lại **có thể đàm phán trực tiếp**, không bắt buộc đấu thầu.
- Doanh nghiệp nhà nước có quyền ký hợp đồng với tư vấn để hỗ trợ thẩm định, đàm phán.
- Giá trị tài sản và bí quyết công nghệ sau sáp nhập được ghi sổ theo quy định hiện hành.

Các chi phí cần thiết khác phục vụ nghiên cứu, tiếp cận, mua bí quyết công nghệ, giải mã công nghệ tiên tiến của nước ngoài



Số dư Quỹ của DNNN đã trích lập theo Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ nếu chưa sử dụng hết, sau khi nộp thuế TNDN tính trên phần đã trích không dùng hết và phân lãi phát sinh từ số thuế đó, được **hoàn nhập** vào kết quả kinh doanh hoặc **giữ lại** để thực hiện các hoạt động KHCN&DMST.

PHẦN 4.

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ

NGUYÊN TẮC SỬ DỤNG

Tự chủ - Tự chịu trách nhiệm

YÊU CẦU BẮT BUỘC



Có chứng từ hợp lệ



Đúng nội dung chi



Không trùng với
chi phí khác

Đối với các khoản đóng góp tự nguyện, hiến, tặng hợp pháp để thực hiện các nhiệm vụ của quỹ



Được thực hiện theo thỏa thuận với tổ chức, cá nhân đóng góp tự nguyện, hiến tặng và tuân thủ quy định pháp luật Việt Nam cùng điều ước quốc tế đã ký kết.



- Gây phương hại đến lợi ích quốc gia, an ninh, quốc phòng;
- Vi phạm hoạt động phòng/chống tham nhũng, rửa tiền;
- Tài trợ khủng bố;
- Các hoạt động khác trái pháp luật.

Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, khoản đóng góp tự nguyện, hiến, tặng còn lại, chưa sử dụng hết



- **ĐƯỢC** tiếp tục sử dụng để thực hiện các nội dung chi của quỹ phát triển khoa học và công nghệ;
- **KHÔNG** bị giới hạn thời hạn sử dụng;
- **KHÔNG** phải nộp ngân sách nhà nước.



PHẦN 5.

HƯỚNG DẪN VỀ NGHĨA VỤ THUẾ KHI DOANH NGHIỆP TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG QUỸ

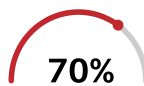
Sau 5 năm, nếu:



Không sử dụng Quỹ



Dùng sai mục đích



Dùng dưới 70%

PHẢI



Nộp lại thuế TNDN



Nộp thêm lãi phát sinh



Khi tài sản cố định (TSCĐ) được hình thành từ Quỹ chưa hết hao mòn mà được chuyển giao cho hoạt động sản xuất, kinh doanh thì phần giá trị còn lại của TSCĐ tính vào thu nhập khác và được trích khấu hao, tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Giới hạn đầu tư Startup

5%

Tối đa 5%
thu nhập tính thuế
hàng năm

Khi sáp nhập/ chuyển đổi



Khi có thay đổi do sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi chủ sở hữu, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thì doanh nghiệp mới **được kế thừa** và chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng Quỹ của doanh nghiệp trước.



PHẦN 6.

CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị quyết số 57-NQ-TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.
- Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 (Điều 66, hiệu lực từ 01 tháng 7 năm 2025).
- Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 (Điều 17, hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2025).
- Luật Quản lý và Đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 (hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2025).
- Luật Chuyển đổi số 2025 số 148/2025/QH15 (Điều 66, hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2026)
- Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (Điều 13, Điều 14, hiệu lực từ ngày 14 tháng 10 năm 2025).
- Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (Điều 22, hiệu lực từ 15 tháng 12 năm 2025).
- Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân (khoản 1 Điều 9, hiệu lực từ 17 tháng 5 năm 2025 và áp dụng kể từ kỳ tính thuế năm 2025).
- Thông tư số 67/2022/TT-BTC ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về nghĩa vụ thuế khi doanh nghiệp trích lập và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp (các điều khoản hết hiệu lực từ ngày 12 tháng 3 năm 2026: Điều 2, khoản 5 Điều 3, Điều 4, khoản 3 Điều 5).
- Thông tư số 20/2026/TT-BTC ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (Điều 9, hiệu lực từ 12 tháng 3 năm 2026 và áp dụng kể từ kỳ tính thuế năm 2025).



PHẦN 7.

GHI CHÚ VÀ CÂU HỎI THƯỜNG GẶP

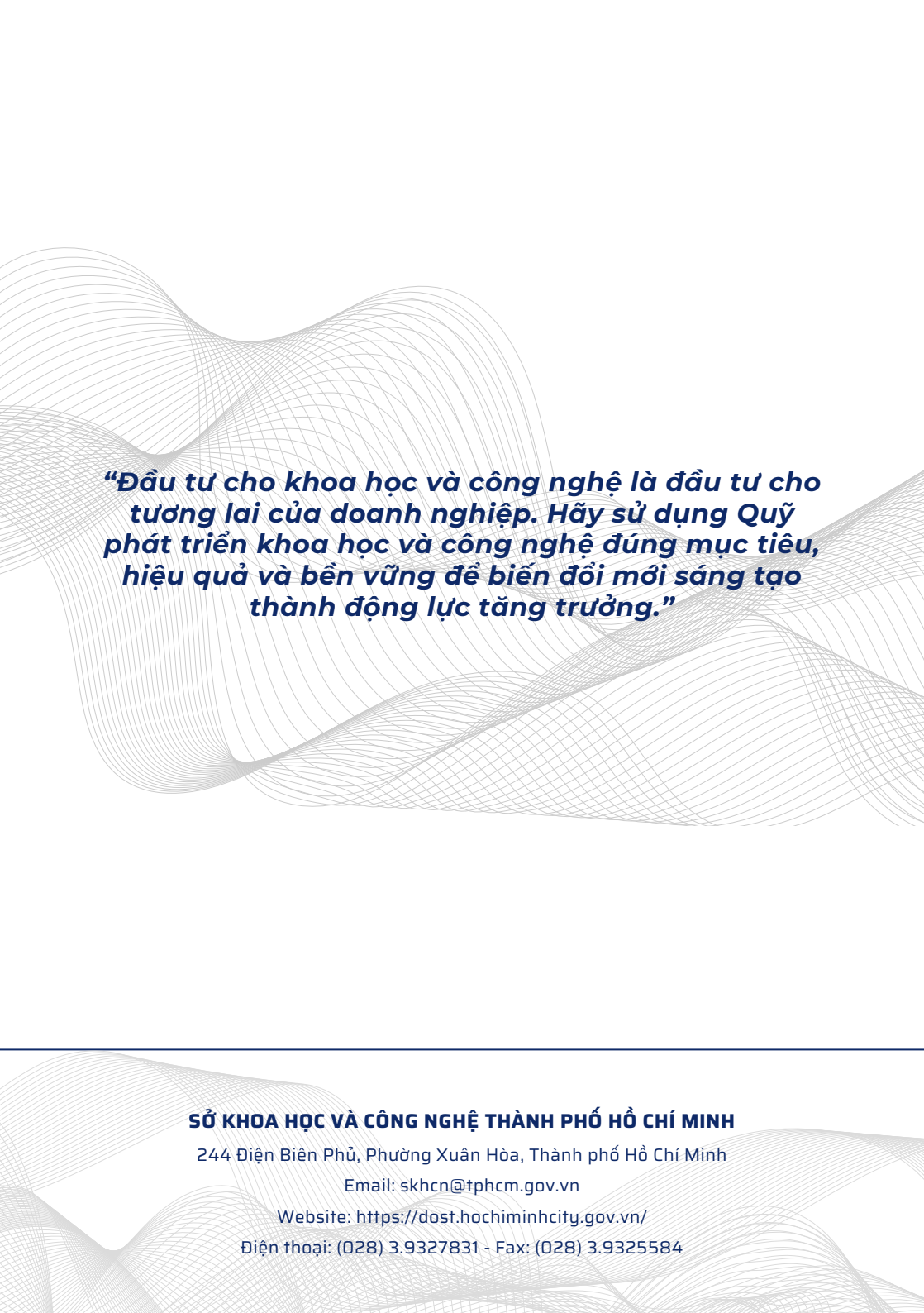
A series of horizontal dotted lines for writing notes and common questions.



PHẦN 7.

GHI CHÚ VÀ CÂU HỎI THƯỜNG GẶP

A series of horizontal dotted lines for writing notes and common questions.



“Đầu tư cho khoa học và công nghệ là đầu tư cho tương lai của doanh nghiệp. Hãy sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ đúng mục tiêu, hiệu quả và bền vững để biến đổi mới sáng tạo thành động lực tăng trưởng.”

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

244 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Email: skhcn@tphcm.gov.vn

Website: <https://dost.hochiminhcity.gov.vn/>

Điện thoại: (028) 3.9327831 - Fax: (028) 3.9325584